

**HIỆP ĐỊNH**

**GIỮA**

**CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**VÀ**

**CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA CA-MO-RUN**

**VỀ VIỆC**

**MIỄN THỊ THỰC CHO NGƯỜI MANG**

**HỘ CHIẾU NGOẠI GIAO HOẶC HỘ CHIẾU CÔNG VỤ**

**CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**VÀ**

**CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA CA-MƠ-RUN**

**Sau đây gọi là “các Bên”**

Mong muốn tăng cường và phát triển hơn nữa quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa hai nước;

Nhằm tạo thuận lợi cho việc trao đổi các đoàn công tác và xuất nhập cảnh của công dân hai nước mang hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ trên cơ sở bình đẳng và nguyên tắc có đi có lại,

Đã thỏa thuận như sau:

**Điều 1**

1. Công dân một Bên, mang hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ còn giá trị, được miễn thị thực khi nhập cảnh, xuất cảnh và quá cảnh lãnh thổ Bên kia.

2. Những người nêu tại Khoản 1 Điều này được phép cư trú trên lãnh thổ Bên kia tối đa là 90 (chín mươi) ngày trong khoảng thời gian 06 (sáu) tháng tính từ ngày nhập cảnh đầu tiên. Theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan đại diện ngoại giao hoặc lãnh sự của Bên mà người đó là công dân, Bên kia có thể gia hạn thời gian tạm trú cho những người này.

3. Những người nêu tại Khoản 1 Điều này, ngoại trừ những người quy định tại Điều 2, nếu dự định cư trú trên lãnh thổ Bên kia hơn 90 (chín mươi) ngày hoặc làm việc, học tập, sinh sống hay thực hiện các hoạt động khác phải được cơ quan có thẩm quyền của Bên kia cho phép và phải xin thị thực trước khi nhập cảnh.

**Điều 2**

1. Công dân của mỗi Bên này mang hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ còn giá trị là thành viên cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự hoặc phái đoàn đại diện tại các tổ chức quốc tế đóng trên lãnh thổ Bên kia được miễn thị thực khi nhập cảnh, xuất cảnh và quá cảnh trong suốt nhiệm kỳ công tác.

2. Việc miễn thị thực dành cho những người nêu tại Khoản 1 Điều này cũng được áp dụng đối với các thành viên gia đình của họ nếu những người này mang hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ còn giá trị.

3. Trong vòng 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày nhập cảnh, những người nêu tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này phải hoàn tất các thủ tục đăng ký cư trú cần thiết tại cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại.

### **Điều 3**

1. Công dân mỗi Bên nêu tại Điều 1 và Điều 2 Hiệp định này có thể nhập cảnh, xuất cảnh hoặc quá cảnh lãnh thổ Bên kia qua các cửa khẩu quốc tế dành cho khách quốc tế.

2. Công dân mỗi Bên nêu tại Điều 1 và Điều 2 Hiệp định này phải tuân thủ pháp luật và quy định hiện hành của Bên kia khi nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh qua cửa khẩu và trong thời gian cư trú trên lãnh thổ Bên đó.

### **Điều 4**

Các cơ quan có thẩm quyền của các Bên sẽ thông báo cho nhau qua đường ngoại giao và trong thời hạn sớm nhất có thể được về việc thay đổi những quy định liên quan đến nhập cảnh, xuất cảnh và cư trú đối với những người nêu tại Điều 1 và Điều 2 Hiệp định này.

### **Điều 5**

Mỗi Bên có quyền từ chối nhập cảnh hay rút ngắn thời hạn tạm trú trên lãnh thổ nước mình đối với bất kỳ công dân nào của Bên kia được coi là người không được hoan nghênh.

### **Điều 6**

Vì những lý do an ninh, trật tự xã hội và sức khỏe cộng đồng, một Bên có thể đình chỉ một phần hoặc toàn bộ việc thi hành Hiệp định này. Việc đình chỉ và chấm dứt việc đình chỉ này phải được thông báo ngay cho Bên kia qua đường ngoại giao.

### **Điều 7**

1. Thông qua đường ngoại giao, các Bên trao cho nhau mẫu hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ hiện hành kèm theo thông tin chi tiết mô tả hộ chiếu này, chậm nhất không quá 30 (ba mươi) ngày sau khi ký Hiệp định này.

2. Các Bên sẽ trao cho nhau qua đường ngoại giao mẫu hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ mới, kèm theo thông tin chi tiết mô tả hộ chiếu này, chậm

nhất không quá 30 (ba mươi) ngày trước ngày hộ chiếu này được đưa vào sử dụng.

### Điều 8

Mọi bất đồng liên quan đến việc giải thích và thực hiện Hiệp định này sẽ được giải quyết thông qua tham vấn qua đường ngoại giao.

### Điều 9

Hiệp định này có thể được sửa đổi bằng thỏa thuận giữa các Bên thông qua hình thức trao đổi công hàm ngoại giao. Những sửa đổi này được coi là bộ phận không tách rời của Hiệp định và sẽ có hiệu lực theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Hiệp định này.

### Điều 10

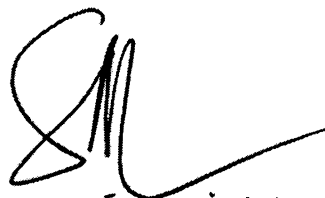
1. Hiệp định này có hiệu lực vào ngày thứ ba mươi (30) sau ngày nhận được qua đường ngoại giao văn bản cuối cùng của mỗi Bên thông báo về việc đã hoàn thành các thủ tục pháp lý nội bộ cần thiết để Hiệp định có hiệu lực.

2. Hiệp định này có giá trị vô thời hạn và việc thực hiện Hiệp định sẽ được đánh giá ba năm một lần thông qua Nhóm công tác chung bao gồm cơ quan thẩm quyền của hai Bên. Mỗi Bên thông báo cho Bên kia cơ quan thẩm quyền của mình chịu trách nhiệm thực hiện Hiệp định này trong thời gian ba tháng từ ngày Hiệp định có hiệu lực.

3. Mỗi Bên có thể chấm dứt Hiệp định này bằng cách thông báo bằng văn bản cho Bên kia qua đường ngoại giao. Trong trường hợp này, Hiệp định sẽ hết hiệu lực từ ngày thứ chín mươi (90) sau ngày nhận được thông báo chấm dứt Hiệp định.

Làm tại Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2017, thành hai bản, mỗi bản bằng tiếng Việt, tiếng Pháp và tiếng Anh; các văn bản có giá trị như nhau. Trong trường hợp có sự giải thích khác nhau thì văn bản tiếng Anh được dùng để đối chiếu.

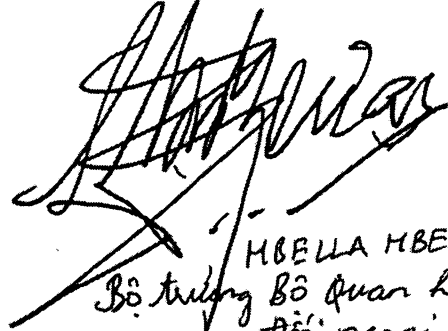
**THAY MẶT CHÍNH PHỦ NƯỚC  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA  
VIỆT NAM**



PHẠM BÌNH MINH

Phó Chủ tịch, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao

**THAY MẶT CHÍNH PHỦ  
NƯỚC CỘNG HÒA  
CA-MO-RUN**



MBELLA MBELLA

Bộ trưởng Bộ Quan hệ  
Đôi ngoại